

Số: 19/PCTT

Xã Mỹ Thái, ngày 11 tháng 05 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh**

**I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC**

1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính<sup>(1)</sup>: 742012026000192

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>(2)</sup>: 23/04/2026

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

2.1. Tên<sup>(3)</sup>: Ông Mạc Văn Dur, năm sinh 1943

2.2. Địa chỉ<sup>(4)</sup>: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội

2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-

2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân<sup>(5)</sup>: CCCD

Số: 024043000052; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính<sup>(6)</sup>: Cấp giấy chứng nhận lần đầu

**III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**3.1. Thông tin về đất**

3.1.1. Thửa đất số: 539; Tờ bản đồ số: 84

3.1.2. Địa chỉ tại<sup>(7)</sup>: Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m<sup>2</sup> (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại vị trí đường/đoạn đường/khu vực: CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đường trắng - không có đường; ONT (Đất ở tại nông thôn): Đường trắng - không có đường/CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường; ONT (Đất ở tại nông thôn): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường/CLN (Đất trồng cây lâu năm): CLN (Vị trí 2): 2407,0m<sup>2</sup>, Khu vực 3; ONT (Đất ở tại nông thôn): ONT (Vị trí 2): 300,0m<sup>2</sup>, Khu vực 3)

- Giá đất cụ thể: -/- m<sup>2</sup>

- Giá trúng đấu giá: -/- m<sup>2</sup>

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....

3.1.4. Diện tích thửa đất: 2707,0 m<sup>2</sup>

- Diện tích sử dụng chung: -/- m<sup>2</sup>

- Diện tích sử dụng riêng: CLN (Đất trồng cây lâu năm): 2407,0m<sup>2</sup>; ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m<sup>2</sup> m<sup>2</sup>

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m<sup>2</sup>

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m<sup>2</sup>

- Diện tích đất trong hạn mức: CLN (Đất trồng cây lâu năm): 2407,0m<sup>2</sup>; ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m<sup>2</sup> m<sup>2</sup>

- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m<sup>2</sup>

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m<sup>2</sup>

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: UBND xã Dương Đức giao trái thẩm quyền năm 1998



- 3.1.6. Mục đích sử dụng đất<sup>(8)</sup>: CLN (Đất trồng cây lâu năm): 2407,0m<sup>2</sup>; ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m<sup>2</sup>
- 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đến ngày 15/10/2043; ONT (Đất ở tại nông thôn): Lâu dài
- Ổn định lâu dài
- Có thời hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày:...../...../.....
- Gia hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày:...../...../.....
- 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: CLN (Đất trồng cây lâu năm): 19/10/1998; ONT (Đất ở tại nông thôn): 19/10/1998
- 3.1.9. Hình thức sử dụng đất<sup>(9)</sup>: -/-
- 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất<sup>(10)</sup>: -/-

### 3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

- 3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-
- 3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m<sup>2</sup>;
- 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m<sup>2</sup>;
- 3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m<sup>2</sup>; Diện tích sở hữu riêng: -/-m<sup>2</sup>;
- 3.2.5. Số tầng: -/-; Số tầng nổi: -/-; Số tầng hầm: -/-
- 3.2.6. Nguồn gốc: -/-
- 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:
- 3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.

### IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm):
- Diện tích đất: -/-m<sup>2</sup>
- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-
2. Đối với thuê đất có mặt nước:
- Diện tích đất: -/- m<sup>2</sup>
- Diện tích mặt nước: -/-m<sup>2</sup>
- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/-

### V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất: -/-
- Lệ phí trước bạ: -/-

### V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP<sup>(12)</sup>

- Nơi nhận:
- Như trên;
  - Lưu PKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG  
KINH TẾ

Nguyễn Đức Khiêm

## BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
1	539	84			2407,0		CLN				
2	539	84			300,0		ONT				

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sản xây dựng	Xây dựng	
							-/-







PHIÊN THƯ

Ngày ... tháng ... năm 1953



**ĐẠI THƯ TIÊN**

VŨ HỒNG KIẾN  
Cố vấn  
Ban chấp hành Trung ương Đảng

Được thành lập theo QĐ số 1116/QĐ-  
UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch  
UBND xã Mỹ Thái

## BIÊN BẢN

### Xác định vị trí, khu vực, tiền sử dụng đất làm căn cứ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-KT ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái về việc thành lập Tổ công tác xác định nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất, vị trí, khu vực của thửa đất để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Mỹ Thái;

Hôm nay, ngày 06/5/2026, tại phòng Kinh tế xã Mỹ Thái, Tổ công tác đã tiến hành xác định vị trí, khu vực để làm căn cứ đề nghị cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

#### I. THÀNH PHẦN

##### 1. Đại diện Tổ công tác

- Ông Nguyễn Đức Khiêm - Phó trưởng phòng Kinh tế - Tổ trưởng;
- Ông Ngô Văn Nghĩa - Chuyên viên phòng Kinh tế - Thành viên;
- Ông Hà Văn Mạnh - Chuyên viên phòng Kinh tế - Thành viên;

##### 2. Đại diện thôn: Dương Quan Thượng

Ông (bà): Nguyễn Văn Hùng - Trưởng thôn.

##### 3. Đại diện người sử dụng đất

Ông Mạc Văn Dư, sinh năm 1943.

Địa chỉ thường trú: P102-B18, ngõ 158, Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

#### II. NỘI DUNG

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ đề cấp GCNQSD đất, tài sản gắn liền với đất được giao trái thẩm quyền của ông Mạc Văn Dư do Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển đến, cụ thể:

##### 1. Tên người sử dụng đất

Họ và tên: Ông Mạc Văn Dư, sinh năm: 1943, số căn cước công dân: 024043000052.

Địa chỉ thường trú: P102-B18, ngõ 158, Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

##### 2. Thông tin về thửa đất

Giá đất ở nông thôn	
Khu vực	Vị trí
3	2

Giá đất ở tương ứng của bảng giá là: 1.900.000 đồng/01 m<sup>2</sup>.

**5. Xác định tiền sử dụng đất**

- Tiền sử dụng đất thời điểm bà Ngô Thị Vinh là vợ ông Mạc Văn Du được giao đất xác định như sau: 5.400 đồng x 300 m<sup>2</sup> = 1.620.000 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Số tiền bà Ngô Thị Vinh là vợ ông Mạc Văn Du đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Tương ứng diện tích đất đã nộp là  $\frac{2.000.000 \text{ đồng}}{5.400 \text{ đồng}} = 370,4 \text{ m}^2$  (*Ba trăm bảy mươi phẩy bốn mét vuông*).

- Số diện tích đất ở là đã nộp đủ tiền.

**6. Về việc nộp tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về viển sử dụng đất, tiền thuê đất như sau:

*“ tiền sử dụng đất của phần diện tích đất còn lại được tính theo quy định tại điểm a khoản này theo chính sách và giá đất tại thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ.”*

- Điểm a, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất *“a) Trường hợp không có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền để được sử dụng đất thì tiền sử dụng đất được tính theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai và khoản 3 Điều 10 Nghị này.”*

- Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về viển sử dụng đất, tiền thuê đất *“3. Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nay được cấp Giấy chứng nhận vào mục đích đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai thì tiền sử dụng đất được tính như sau:*

*a) Đối với phần diện tích đất được công nhận trong hạn mức giao đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 195, khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai, nay được cấp Giấy chứng nhận vào mục đích đất ở theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 138 Luật Đất đai:”*


$$\text{Tiền sử dụng đất} = \frac{\text{Diện tích đất được công nhận trong hạn mức giao đất ở}}{\text{Giá đất ở quy định tại Bảng giá đất}} \times 20\%$$


Như vậy số tiền bà Ngô Thị Vinh là vợ ông Mạc Văn Du (trong hạn mức) đã nộp đủ tiền sử dụng đất.


Biên bản lập xong vào hồi .9... giờ 45. cùng ngày, biên bản được thành 01 bản (để lưu hồ sơ), các ông, bà có tên tại biên bản đã đọc lại biên bản, thống nhất nội dung được viết tại biên bản và thống nhất ký tên để thực hiện cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

### CÁC THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Nghĩa

  
Hồ Văn Mạnh

  
Nguyễn Đức Kiên

**Đại diện chủ sử dụng đất**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Mạc Văn Du

**Đại diện thôn**

**Dương Quan Thượng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Hùng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN GIẢI TRÌNH**

(V/v đề nghị công nhận lại mục đích sử dụng đất và cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ do cấp không đúng mục đích sử dụng đất)

Kính gửi: UBND xã Mỹ Thái

**I. Thông tin người làm giải trình**

Ông Mạc Văn Dur, sinh năm 1943.

Địa chỉ thường trú: P102-B18, ngõ 158, Hồng Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

**II. Nội dung giải trình**

**1. Nguồn gốc sử dụng đất**

Tháng 10 năm 1998, gia đình tôi được UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giao đất và cấp giấy chứng nhận (bằng giấy đánh máy), có chữ ký của Chủ tịch UBND xã và cán bộ địa chính xã. Đồng thời, gia đình tôi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với UBND xã qua 02 phiếu thu, tổng số tiền là 2.000.000 đồng.

Theo giấy tờ này, thửa đất có tổng diện tích 3.190 m<sup>2</sup>, trong đó:

- 300 m<sup>2</sup> là đất ở (đất thổ cư)
- Phần diện tích còn lại là đất vườn

**2. Quá trình kê khai, cấp Giấy chứng nhận:**

Năm 2001, khi Nhà nước tổ chức đo đạc và cấp Giấy chứng nhận, gia đình tôi đã kê khai đúng hiện trạng. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận được cấp lại xác định toàn bộ là đất vườn, không đúng với giấy tờ năm 1998.

**3. Hiện trạng sử dụng đất:**

Gia đình tôi sử dụng đất ổn định, không tranh chấp; phần 300 m<sup>2</sup> đã sử dụng làm nhà ở từ lâu.

**III. Đề nghị:**

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét Công nhận lại 300 m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và phần còn lại là đất trồng cây lâu năm cho gia đình tôi.

**IV. Cam kết**

Tôi xin cam đoan nội dung trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Thái, ngày 06. tháng 05. năm 2016

**Người làm giải trình**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mạc Văn Dur

Mã hồ sơ: 742012026000192

Lạng Giang, ngày 23 tháng 04 năm 2026



**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (liên 1)**

Tiếp nhận hồ sơ của: **MẠC VĂN DƯ**

Địa chỉ: Ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai thành phố Hà Nội

Tư cách người đi nộp hồ sơ: Chủ sở hữu  Người được ủy quyền  Đại diện thừa kế khai trình

Số điện thoại: 0984009830 Email: -/-

Thủ tục hành chính cần giải quyết: XA\_TT10B.(Đồng Bằng, Trung du). Trường hợp cấp Đăng ký đất đai cấp GCNQSDĐ (Phải thực hiện nghĩa vụ tài chính)

Thông tin thửa đất: Số thứ tự thửa đất **539** số tờ bản đồ **84** địa chỉ thửa đất (tài sản) **Thôn Dương Quan Thượng xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Nội dung yêu cầu giải quyết: hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

STT	Tên giấy tờ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1	hs	1	0

Ghi chú:

2. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 ngày

3. Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 34 phút, ngày 23 tháng 04 năm 2026

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ (sau 03 ngày tiếp nhận NVTC): **14 giờ 34 phút, ngày 26 tháng 05 năm 2026**

5. Đăng ký nhận kết quả tại:

Vào Sở theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01 Số thứ tự 154

Trả kết quả cho: **MẠC VĂN DƯ**

Địa chỉ: Ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai thành phố Hà Nội

**Lưu ý:** Trường hợp ủy quyền cho người khác đi nhận giấy chứng nhận thì phải mang theo giấy ủy quyền hợp lệ. Khi nhận đề nghị Ông (Bà) mang theo CMND/CCCD. Để biết thêm thông tin về hồ sơ, xin vui lòng liên hệ số điện thoại: .....

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mac Van Du

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái <sup>(1)</sup>

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

- Họ và tên <sup>(2)</sup>: MẠC VĂN DUY, sinh năm 1943

- Giấy tờ nhân thân <sup>(3)</sup>: Căn cước công dân số: 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

- Địa chỉ <sup>(4)</sup>: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ (nếu có): 0984009830 Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 539; 2.2. Tờ bản đồ số: 84;

b) Địa chỉ <sup>(5)</sup>: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh;

c) Diện tích <sup>(6)</sup>: 2707.0 m<sup>2</sup>; sử dụng chung: 0 m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: 2707.0m<sup>2</sup>.

d) Sử dụng vào mục đích<sup>(7)</sup>: Đất ở 300m<sup>2</sup>; đất TCLN 2407.0m<sup>2</sup>.

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất<sup>(8)</sup>: Đất ở lâu dài; Đất trồng cây lâu năm 50 năm kể từ ngày cấp GCN QSD đất

e) Nguồn gốc sử dụng đất<sup>(9)</sup>: UBND xã Dương Đức giao trái thẩm quyền năm 1996.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... <sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng <sup>(11)</sup>: .....

b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng <sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: .....m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc <sup>(15)</sup>: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....

h) Thời hạn sở hữu đến <sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(19)</sup>:

(1) Đo đạc chỉnh lý thửa đất, phiếu đo đạc chỉnh lý đất đai; Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất;

(2) Căn cước công dân; văn bản thỏa thuận cử người đại diện, Cam kết nhân khẩu, cam kết hàng thừa kế.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Thái, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

  
Mae Van Du



b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao<sup>4</sup>:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>):..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>):.....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công<sup>5</sup>: .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....

- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

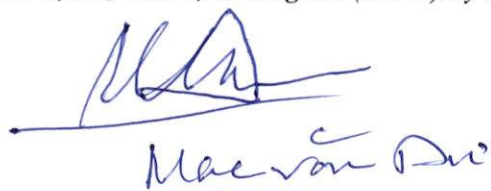
Mỹ Thái, ngày..22 tháng..04 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

  
Mac Van Duc

<sup>4</sup> Nếu có.

<sup>5</sup> Hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà.

Mẫu số: 03/BĐS-TNCN  
(Ban hành kèm theo Thông  
tư số 80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

*(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;  
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)*

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày tháng năm 20

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

**I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[04] Tên người nộp thuế: MẠC MẠNH HÀ

[05] Mã số thuế (nếu có):

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam): 024073014535

[06.1] Ngày cấp: 23/07/2021 [06.2] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): .....

[07.1] Ngày cấp: ..... [07.2] Nơi cấp: .....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại:

[09] Xã/ phường/đặc khu: Định Công [10] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[11] Điện thoại: ..... [12] Email: .....

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ: .....

[16] Xã/ phường/đặc khu: ..... [17] Tỉnh/Thành phố: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ: .....

[23] Xã/ phường/đặc khu: ..... [24] Tỉnh/Thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... [26] Email: .....

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: ..... [29] Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

.....

[30.1] Số: ..... [30.2] Do cơ quan: .....

[30.3] Cấp ngày: .....

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số:.....[31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:

[32.2] Nơi lập

[32.3] Ngày lập:

[32.4] Cơ quan chứng thực

[32.5] Ngày chứng thực:

**II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[33] Họ và tên đại diện: MẠC VĂN DU

[34] Mã số thuế (nếu có):

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 024043000052

[35.1] Ngày cấp: 19/10/2021

[35.2] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

[36.2] Ngày lập: ...../...../2026

[36.3] Cơ quan chứng thực: UBND xã Mỹ Thái

[36.4] Ngày chứng thực: ...../...../2026

**III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất [38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở [39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước [40] Bất động sản khác **IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG**

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) 539; Tờ bản đồ số (số hiệu): 84

[41.2] Địa chỉ:

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp: Dương Quan Thượng

[41.4] Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

[41.6] Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: Đất ONT Vị trí 2, KV2: Diện tích: 300m<sup>2</sup>+ Loại đất 2: Đất CLN Vị trí 2, KV2 Diện tích: 2407.0 m<sup>2</sup>

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Đất ở: Nhận phân chia di sản và phân chi a tài sản chung của hộ gia đình (Đất được UBND xã Dương Đức giao trái thẩm quyền năm 1998)

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng: Không

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m<sup>2</sup> [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m<sup>2</sup>

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng  [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....Chuyển nhượng  [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m<sup>2</sup>;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):..... đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):..... đồng

**V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN**

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):..... đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ..... đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}: ..... đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=[45]-[47]-10.000.000} x 10%}:..... đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						<input type="checkbox"/>	
2						<input type="checkbox"/>	
....						<input type="checkbox"/>	

**VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:**

- .....

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Mỹ Thái, ngày 22 tháng năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Mục Văn Sơn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:.....

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: MẠC VĂN DUY

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 23/03/1943

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 024043000052

[08] Ngày cấp: 29/10/2021 [09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: P102-B18. [10.2] Đường/phố: Ngõ 158 Hồng Mai

[10.3] Tổ/thôn: ....[10.4] Xã/ phường/đặc khu: Bạch Mai

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....

[12] Điện thoại: .....

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: Dương Quan Thượng [17.4] Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

[17.6] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[18] Là thừa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/ phường/đặc khu): Mỹ Thái

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... [20.2] Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: ..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....

[20.5] Diện tích: ..... [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: 2707m<sup>2</sup> [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT+CLN

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: 1998

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25]** (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Miễn, giảm thuế [26]** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):.....

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm): .....

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có): .....

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày. 22. tháng... 04 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP  
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu  
(nếu có)/Ký điện tử)



Mare Van Du

## II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

### 1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: MẠC VĂN DU

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 23/03/1943

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 024043000052

[31] Ngày cấp: 29/10/2021 [32] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

### 2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: Dương Quan Thượng [33.4] Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thừa đất số: ..... [34.4] Tờ bản đồ số: .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....m<sup>2</sup>

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....m<sup>2</sup>

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: 2707 m<sup>2</sup> [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT+CLN

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Năm 1998

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...): .....

### 4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: 300,0m<sup>2</sup> [40] Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ..... [41.2] Tên đường/vùng: .....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: 3 [41.4] Loại đường: Đường thôn

[41.5] Vị trí/hạng: 2 [41.6] Giá đất: ..... [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): .....

### 5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: ..... [46] Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: ..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... [53] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư): .....

..., ngày 4/1/ tháng 5 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



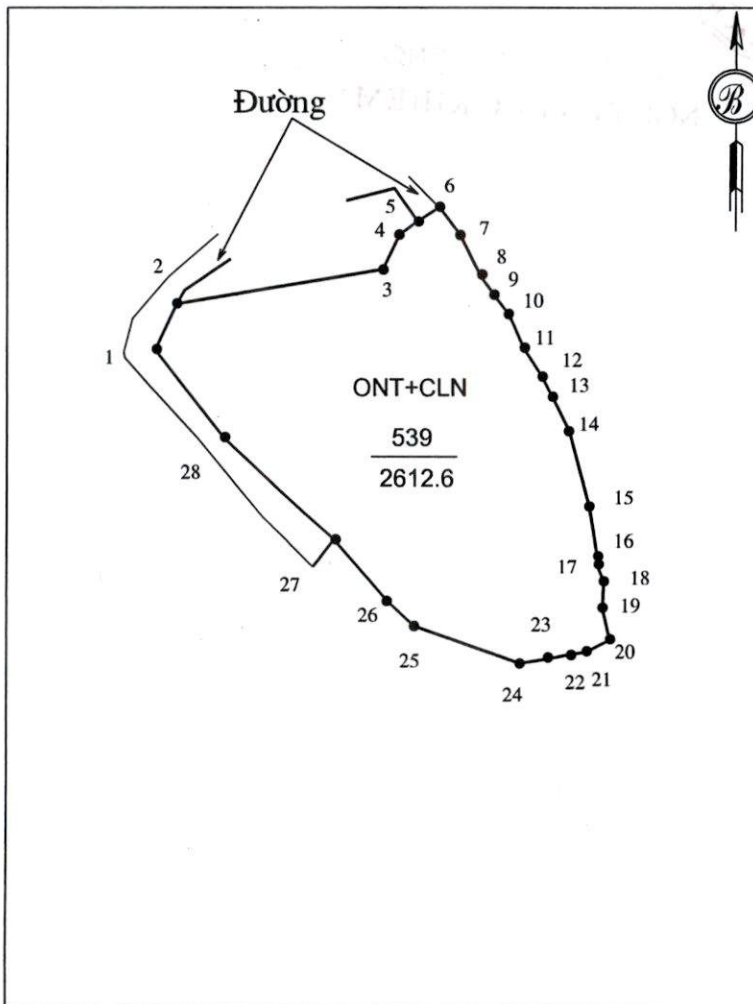
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

Mỹ Thái, ngày 22 tháng 3 năm 202

## PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 539 ; Tờ bản đồ số: 84 ; Diện tích: 2612,6 m<sup>2</sup>; Loại đất: ONT+CLN  
Hình thức sử dụng: chung , riêng
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
3. Tên người sử dụng đất: ông Mạc Văn Dư
4. Địa chỉ người sử dụng đất: P 102-b18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):  
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất: GCN  
- Diện tích trên giấy tờ: 2707,0 m<sup>2</sup> ; loại đất trên giấy tờ: CLN
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:.....
8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP Nông nghiệp và Địa Chính Phương Bắc
9. Sơ đồ thửa đất :

10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Tên điểm	TỌA ĐỘ		Khoảng cách(m)
	Tọa độ X	Tọa độ Y	
1	2366110.91	415269.94	
2	2366117.80	415273.08	7,57
3	2366122.86	415304.30	31,63
4	2366128.09	415306.68	5,75
5	2366130.08	415309.56	3,50
6	2366132.30	415312.79	3,92
7	2366128.04	415315.89	5,27
8	2366122.16	415319.21	6,75
9	2366119.13	415321.07	3,56
10	2366116.26	415323.25	3,60
11	2366111.20	415325.70	5,62
12	2366106.83	415328.42	5,15
13	2366103.77	415329.99	3,44
14	2366098.54	415332.45	5,78
15	2366087.08	415335.53	11,87
16	2366079.36	415336.88	7,84
17	2366078.13	415336.99	1,23
18	2366075.54	415337.76	2,70
19	2366071.53	415337.60	4,01
20	2366066.76	415338.74	4,90
21	2366064.95	415335.20	3,98
22	2366064.36	415332.85	2,42
23	2366063.98	415329.33	3,54
24	2366063.07	415325.02	4,41
25	2366068.65	415309.06	16,91
26	2366072.45	415304.91	5,63
27	2366081.79	415297.17	12,13
28	2366097.55	415280.40	23,01
1	2366110.91	415269.94	16,97

**Đơn vị đo đạc**  
Giám đốc



**Nguyễn Văn Hiếu**

**Người sử dụng, quản lý đất (\*\*)**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất  
nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất.  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

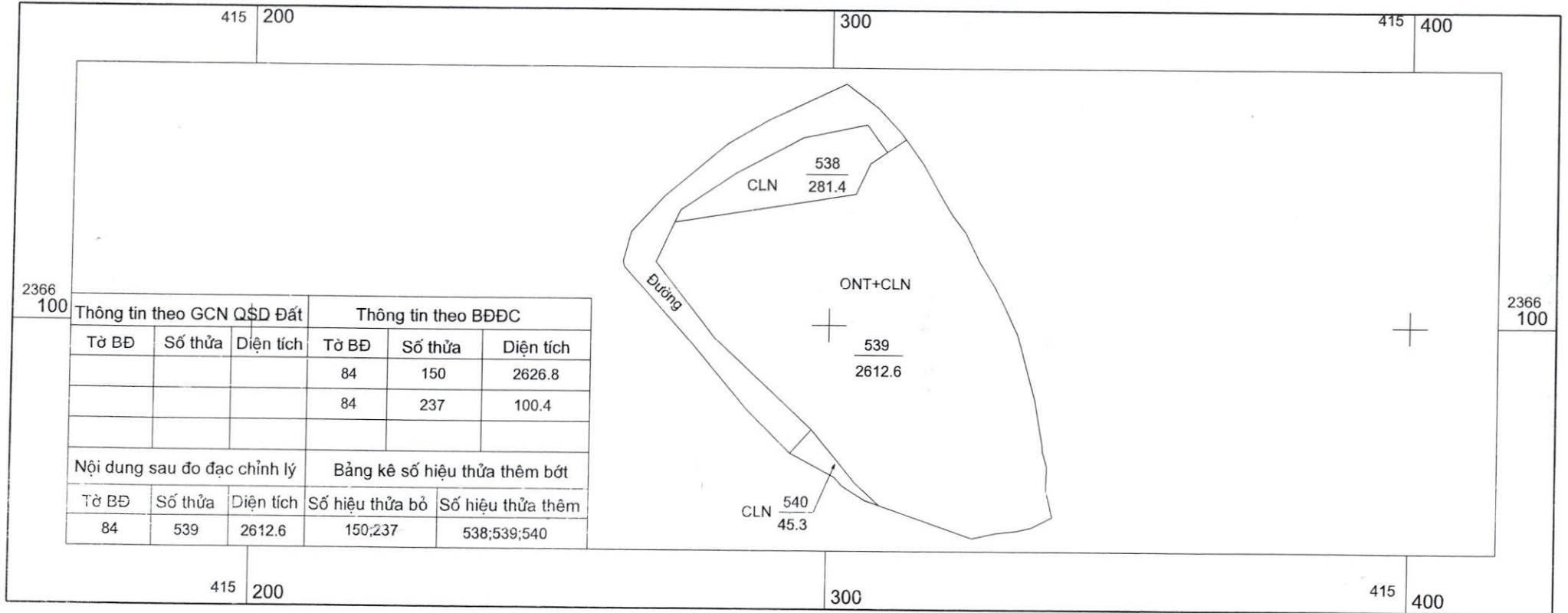
(\*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

# XÃ MỸ THÁI

## ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

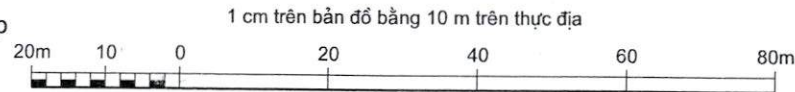
HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN DƯƠNG QUAN THƯỢNG THUỘC TỜ SỐ 84, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



Thông tin theo GCN QSD Đất			Thông tin theo BĐDC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
			84	150	2626.8
			84	237	100.4
Nội dung sau đo đạc chính lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm	
84	539	2612.6	150;237	538;539;540	

TỈ LỆ 1:1000



Ngày 22 tháng 3 năm 2026  
Chủ sử dụng đất

*[Handwritten signature]*  
Mai Văn Dư

Ngày 22 tháng 3 năm 2026  
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp  
và Địa chính Phương Bắc



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN VĂN HIẾU

Duyệt Ngày 22 tháng 3 năm 2026

Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

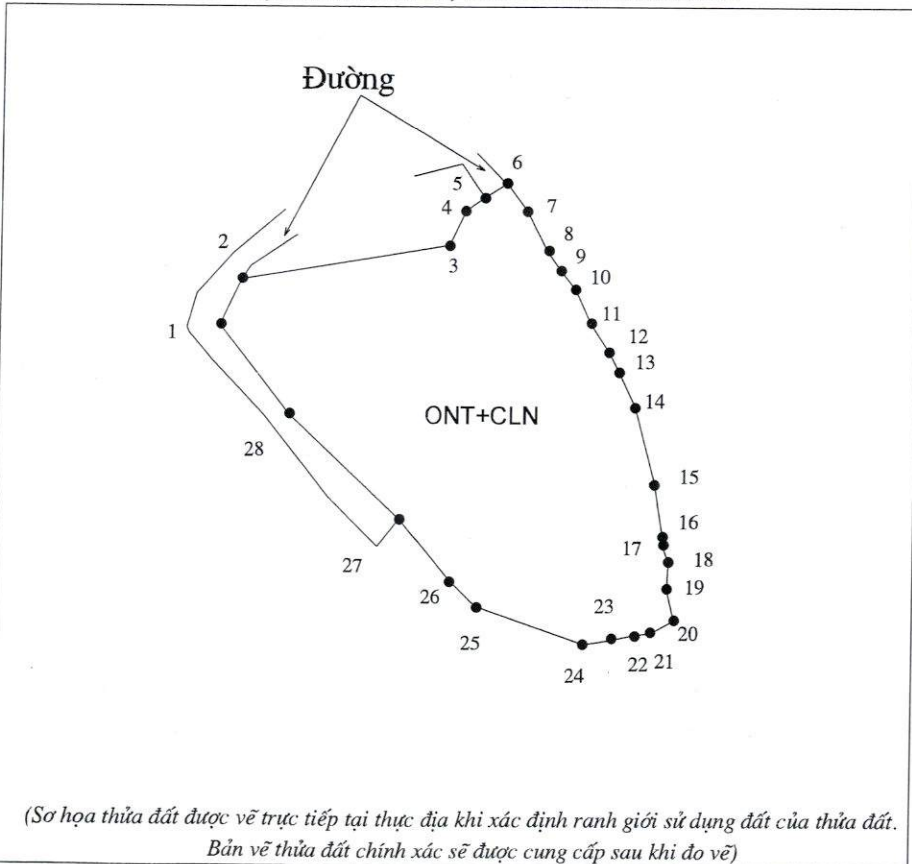
Ngày 22 tháng 3 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

ông Mạc Văn Dữ

đang sử dụng đất tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



**MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT**

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>m</sup>	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người dẫn đạc<sup>m</sup>  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Mạc Văn Dữ

  
Phạm Văn Sĩ

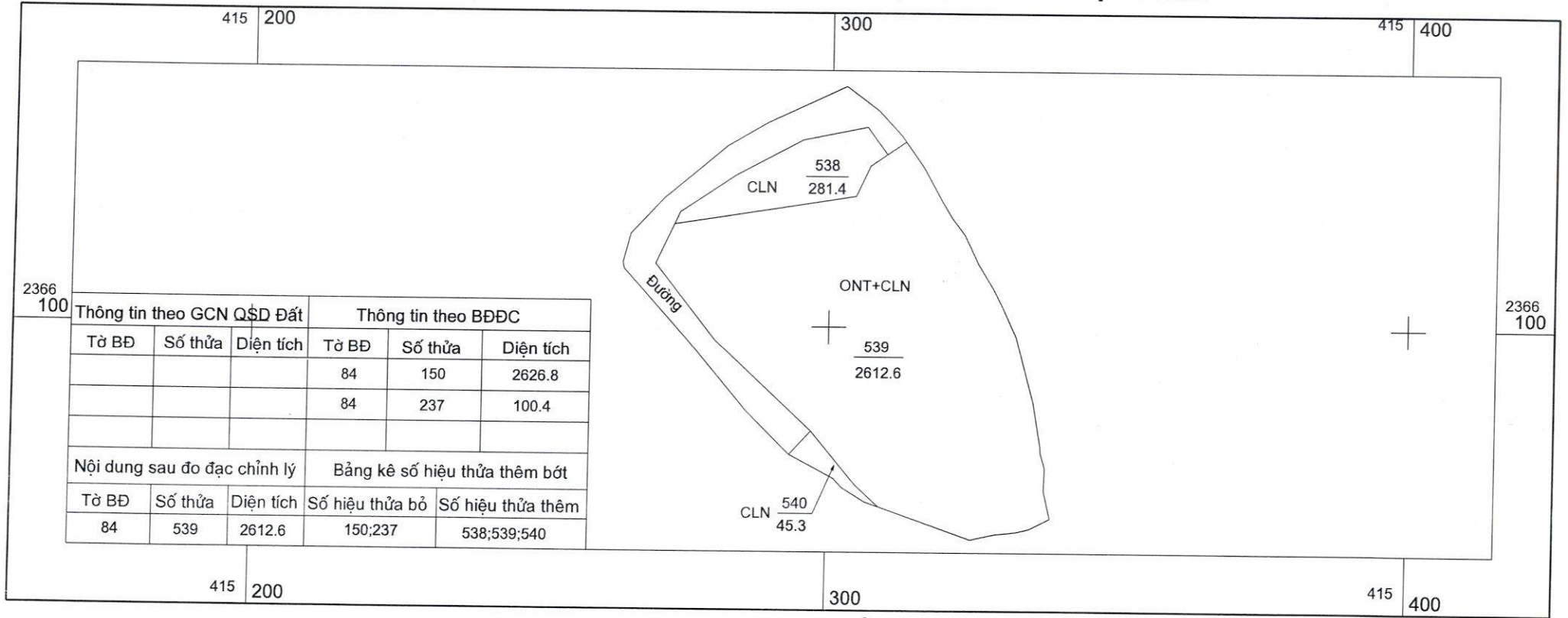
  
Nguyễn Văn Hiếu

# XÃ MỸ THÁI

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN DƯƠNG QUAN THƯỢNG THUỘC TỜ SỐ 84, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



Ngày 22 tháng 3 năm 2026  
Chủ sử dụng đất

Ngày 22 tháng 3 năm 2026  
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp  
và Địa chính Phương Bắc

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



Duyệt Ngày 22 tháng 3 năm 2026  
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng  
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN VĂN HIẾU

Mạc Văn Dân

[Signature]

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**

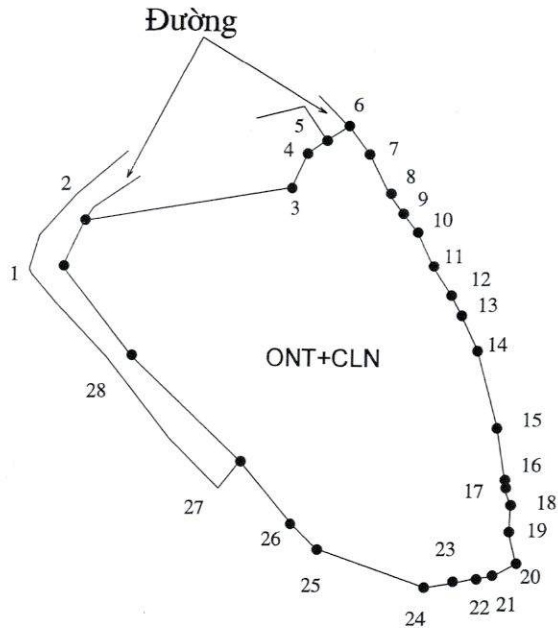
Ngày ..... tháng ..... năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

ông Mạc Văn Dư

đang sử dụng đất tại: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

**SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT**



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất.  
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

**MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT**

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....
- Từ điểm ..... đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề <sup>m</sup>	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Mạc Văn Dư*  
Mạc Văn Dư

Người dẫn đạc<sup>m</sup>  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đàm Văn Sinh*  
Đàm Văn Sinh

Cán bộ đo đạc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

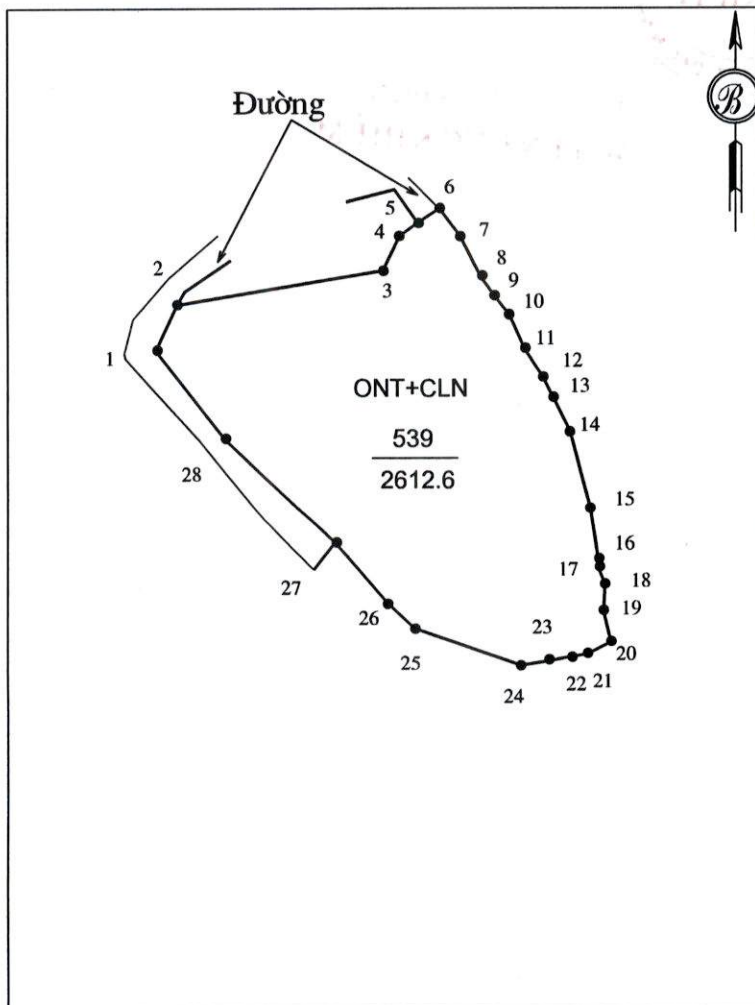
*Nguyễn Văn Hiếu*  
Nguyễn Văn Hiếu

Mỹ Thái, ngày 22 tháng 3 năm 202

## PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 539 ; Tờ bản đồ số: 84 ; Diện tích: 2612,6 m<sup>2</sup>; Loại đất: ONT+CLN  
Hình thức sử dụng: chung , riêng
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
3. Tên người sử dụng đất: ông Mạc Văn Dư
4. Địa chỉ người sử dụng đất: P 102-b18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):  
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất: GCN  
- Diện tích trên giấy tờ: 2707,0 m<sup>2</sup> ; loại đất trên giấy tờ: CLN
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:.....
8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP Nông nghiệp và Địa Chính Phương Bắc
9. Sơ đồ thửa đất :

10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Tên điểm	TỌA ĐỘ		Khoảng cách(m)
	Tọa độ X	Tọa độ Y	
1	2366110.91	415269.94	
2	2366117.80	415273.08	7,57
3	2366122.86	415304.30	31,63
4	2366128.09	415306.68	5,75
5	2366130.08	415309.56	3,50
6	2366132.30	415312.79	3,92
7	2366128.04	415315.89	5,27
8	2366122.16	415319.21	6,75
9	2366119.13	415321.07	3,56
10	2366116.26	415323.25	3,60
11	2366111.20	415325.70	5,62
12	2366106.83	415328.42	5,15
13	2366103.77	415329.99	3,44
14	2366098.54	415332.45	5,78
15	2366087.08	415335.53	11,87
16	2366079.36	415336.88	7,84
17	2366078.13	415336.99	1,23
18	2366075.54	415337.76	2,70
19	2366071.53	415337.60	4,01
20	2366066.76	415338.74	4,90
21	2366064.95	415338.74	3,98
22	2366064.36	415332.85	2,42
23	2366063.98	415332.85	3,54
24	2366063.07	415329.33	4,41
25	2366063.07	415325.02	16,91
26	2366068.65	415309.06	5,63
27	2366072.45	415304.91	12,13
28	2366081.79	415297.17	23,01
1	2366110.91	415269.94	16,97

**Đơn vị đo đạc**  
Giám đốc



**Nguyễn Văn Hiếu**

**Người sử dụng, quản lý đất (\*\*)**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất.  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

(\* ) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA TÀI SẢN  
CHUNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH**

Hôm nay, ngày 18. tháng 08 năm 2026, tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, chúng tôi gồm:

1. Ông **Mạc Văn Dur**, sinh năm 1943, căn cước công dân số: 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội;

2. Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh năm 1973, căn cước công dân số 024073014535 cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P2702 hh3b Ecolake View 32 Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội;

3. Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh năm 1975, căn cước công dân số 024075003199 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 5.5 chung cư 354/15A Lý Thường Kiệt, khu phố 12, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh năm 1978, căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 7a Ngõ 80/1 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội;

**1. QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CHIA:**

- Hộ gia đình bà Ngô Thị Vinh có tài sản chung là quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 2 tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh) theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số U 840768, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 01232/QSDĐ/QĐ1158QĐ/CT(H) do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001. Đặc điểm cụ thể như sau:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
2	28	2707.0	Vườn	Lâu dài	

Sau đo đạc bản đồ địa chính năm 2013 và đo đạc chỉnh lý nay là thửa đất, cụ thể như sau:



Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phân ghi thêm
539	84	2612.6			
-	-	2312.6	CLN	Đến 15/10/2043	
-	-	300.0	ONT	Lâu dài	

2. Trước khi chết bà Ngô Thị Vinh không để lại di chúc, không để lại một  
- Tên người sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên hộ bà Ngô Thị Vinh.

(Quyền sử dụng đất nêu trên sau đây trong văn bản gọi tắt là “Bất động sản”)

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngày 28/12/2001 hộ bà Ngô Thị Vinh gồm các thành viên có chung quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 11, mục II.2, thuộc phần B của phần V, Nghị định 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ gồm: Bà Ngô Thị Vinh, ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình (theo bản cam kết nhân khẩu đã được UBND xã Mỹ Thái chứng thực).

Bà Ngô Thị Vinh, là thành viên hộ gia đình nêu trên đã chết ngày 22/04/2022 theo “Trích lục khai tử” số: 20/TLKT do UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/04/2022.

Những người thừa kế của bà Ngô Thị Vinh đã phân chia thừa kế phần di sản của bà Ngô Thị Vinh bằng “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” đã được chứng thực tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Người được hưởng di sản thừa kế của ông bà Ngô Thị Vinh là ông Mạc Văn Dư.

Như vậy, toàn bộ quyền sử dụng đất nêu tại điểm 1 của Văn bản này thuộc quyền sử dụng của: Ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình.

## 2. THỎA THUẬN PHÂN CHIA:

Bằng văn bản này, chúng tôi: Ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình công nhận, thống nhất quyền sử dụng đất nêu tại điểm 1 của văn bản thỏa thuận này sẽ được phân chia và trở thành tài sản riêng của ông Mạc Văn Dư.

Sau khi ký văn bản này, ông Mạc Văn Dư được toàn quyền làm các thủ tục để đăng ký sang tên chủ sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## 3. THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA

Văn bản thỏa thuận phân chia này có hiệu lực ngay sau khi ký kết và được chứng thực.

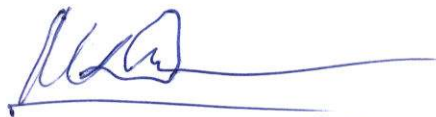
#### 4. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI THỎA THUẬN:

Chúng tôi cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân, thông tin về thửa đất nêu trên là đúng sự thực;
- Thửa đất nêu trên hiện tại không bị tranh chấp về quyền thừa kế, quyền sở hữu; không bị kê biên để đảm bảo thi hành án, không bị ràng buộc dưới bất cứ hình thức nào bởi các việc: Thế chấp, mua bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn hoặc kê khai làm vốn doanh nghiệp; không chứa đựng một yếu tố nào dẫn đến việc cơ quan pháp luật phải xem xét và giải quyết;
- Việc phân chia này không nhằm trốn tránh hay để thoát khỏi bất cứ nghĩa vụ dân sự hay khoản nợ vật chất nào của các thành viên hộ gia đình. Nếu sai chúng tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật;
- Việc giao kết văn bản này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc.

Chúng tôi đã cùng đọc lại, nghiên cứu Văn bản này, hiểu rõ nội dung, cùng ký tên dưới đây để làm chứng và làm cơ sở thực hiện./.

#### NHỮNG NGƯỜI THỎA THUẬN KÝ TÊN

  
Mac Van An

  
Mac Manh Ha

  
Mac Thi Thanh Binh

  
Mac Van Sinh





Ngày 18 tháng 03 năm 2026  
(Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)  
Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh  
Tôi Nguyễn Văn Chức là PCT. UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

**Giao dịch: Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung  
được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:**

01. Ông **Mạc Văn Đur**, căn cước công dân số: 024043000052. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/10/2021;
02. Ông **Mạc Mạnh Hà**, căn cước công dân số 024073014535. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 23/07/2021;
03. Ông **Mạc Nam Sơn**, căn cước công dân số 024075003199. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021;
04. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, căn cước công dân số: 024178000363. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 19/08/2021.

- Các ông/bà có tên trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia tài sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận phân chia tài sản chung minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung và đã ký vào văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung này trước mặt ông Ninh Văn Lượng là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

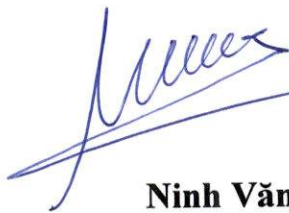
+ Những người thỏa thuận: 02 bản gốc;

+ Lưu tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh: 01 bản gốc.

Số chứng thực 200 /2026 quyền số 01/2026 -SCT/GD

Người tiếp nhận hồ sơ

Người thực hiện chứng thực  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ninh Văn Lượng



Nguyễn Văn Chức

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT NHÂN KHẨU TẠI THỜI ĐIỂM  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT**

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.  
Chúng tôi gồm:

1. Ông **Mạc Văn Dư**, sinh ngày 23/03/1943. Căn cước công dân số 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh ngày 12/09/1973. Căn cước công dân số 024073014535, cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
3. Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh ngày 28/10/1975. Căn cước công dân số 024075003199, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh ngày 10/02/1978. Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Chúng tôi xin cam kết với với UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Lạng Giang, tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền QSD đất số U 840768 ngày 28/12/2001 hộ gia đình chúng tôi gồm có các thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/CMTND	Quan hệ với chủ hộ
1.	Ngô Thị Vinh	1949		Chủ hộ
2.	Mạc Văn Dư	1943	024043000052	Chồng
3.	Mạc Mạnh Hà	1973	024073014535	Con đẻ
4.	Mạc Nam Sơn	1975	024075003199	Con đẻ
5.	Mạc Thị Thanh Bình	1978	024178000363	Con đẻ

Ngoài các thành viên nêu trên, hộ gia đình chúng tôi tại thời điểm ngày 28/12/2001 không còn thành viên nào khác, kể cả con đẻ, con nuôi. Chúng tôi xin cam kết những nội dung chúng tôi đã trình bày ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số lượng các thành viên trong hộ gia đình./.

**NHỮNG NGƯỜI CAM KẾT**

  
Mạc Văn Sơn      Mạc Thị Thanh Bình      Mạc Văn Dư      Mạc Mạnh Hà

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, Phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông **Mạc Văn Dư**. Căn cước công dân số 024043000052.
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**. Căn cước công dân số 024073014535.
3. Ông **Mạc Nam Sơn**. Căn cước công dân số 024075003199.
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**. Căn cước công dân số: 024178000363.

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: **Ninh Văn Lượng** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: *3718* quyền số 05/2025 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

  
Ninh Văn Lượng

Người thực hiện chứng thực  
**TUQ.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC**

  
Hoàng Quang Mạnh

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: *15.4.8* Quyền số: *01/20.26* SCT/BS

Ngày: *19-03-2026*

Người thực hiện chứng thực


**TUQ.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC**  
**Hoàng Quang Mạnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT HÀNG THỪA KẾ**

Hôm nay, ngày 24. tháng 12. năm 2025, tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái.

Chúng tôi gồm:

1. Ông **Mạc Văn Dư**, sinh ngày 23/03/1943. Căn cước công dân số 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh ngày 12/09/1973. Căn cước công dân số 024073014535, cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
3. Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh ngày 28/10/1975. Căn cước công dân số 024075003199, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội;
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh ngày 10/02/1978. Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Chúng tôi xin cam kết những người có tên dưới đây thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Thị Vinh, sinh năm 1949 (bà Ngô Thị Vinh sinh năm 1949, chết ngày 22/04/2022 theo “Trích lục khai tử” số: 20/TLKT do UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/04/2022) là vợ, mẹ đẻ của chúng tôi như sau:


1. Về bố đẻ: Bố đẻ của bà Ngô Thị Vinh là ông Ngô Văn Quỹ sinh năm 1924, đã chết năm 1977 (chết trước bà Ngô Thị Vinh).
2. Về mẹ đẻ: Mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh là bà Ngô Thị Vang sinh năm 1917 đã chết năm 1983 (chết trước bà Ngô Thị Vinh).
3. Về bố nuôi, mẹ nuôi: Bà Ngô Thị Vinh không có bố nuôi, mẹ nuôi;
4. Về chồng: Bà Ngô Thị Vinh có một người chồng duy nhất là ông Mạc Văn Dư sinh năm 1943.
5. Về con đẻ: Bà Ngô Thị Vinh có **03 (ba)** người con đẻ là:
  - Ông Mạc Mạnh Hà, sinh năm 1973;
  - Ông Mạc Nam Sơn, sinh năm 1975;
  - Bà Mạc Thị Thanh Bình, sinh năm 1978;
6. Về con nuôi: Bà Ngô Thị Vinh không có người con nuôi nào.


Ngoài những người có tên trên đây, vợ, mẹ đẻ của chúng tôi (bà Ngô Thị Vinh) không còn người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất nào khác.


Chúng tôi cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản này, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


Tôi xin chân thành cảm ơn!

**NHỮNG NGƯỜI CAM KẾT**

  
Mạc Văn Dư

  
Mạc Thị Thanh Bình

  
Mạc Nam Sơn

  
Mạc Mạnh Hà

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, Phó giám đốc trung tâm phục vụ hành chính công xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

### CHỨNG THỰC

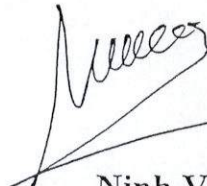
Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông **Mạc Văn Dư**. Căn cước công dân số 024043000052.
2. Ông **Mạc Mạnh Hà**. Căn cước công dân số 024073014535.
3. Ông **Mạc Nam Sơn**. Căn cước công dân số 024075003199.
4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**. Căn cước công dân số: 024178000363.

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: **Ninh Văn Lượng** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 3717 quyền số 05/2025 - SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

  
Ninh Văn Lượng

Người thực hiện chứng thực  
TUQ. CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC  
  
Hoàng Quang Mạnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 1544 Quyền số 01/2026-SCT/BS

Ngày: 19-03-2026

Người thực hiện chứng thực


TUQ. CHỦ TỊCH  
PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC  
**Hoàng Quang Mạnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Hôm nay, ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi gồm có:

1. Ông **Mạc Văn Dư**, sinh năm 1943 (Là chồng của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số: 024043000052, cấp ngày 29/10/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P102-B18 ngõ 158 Hồng Mai, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội;

2. Ông **Mạc Mạnh Hà**, sinh năm 1973 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số 024073014535 cấp ngày 23/07/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: P2702 hh3b Ecolake View 32 Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội;

3. Ông **Mạc Nam Sơn**, sinh năm 1975 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số 024075003199 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 5.5 chung cư 354/15A Lý Thường Kiệt, khu phố 12, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, sinh năm 1978 (Là con đẻ của bà Ngô Thị Vinh)

Căn cước công dân số: 024178000363, cấp ngày 19/08/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 7a Ngõ 80/1 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội;

Chúng tôi là những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của bà Ngô Thị Vinh, sinh năm 1949, chết ngày 22/04/2022 theo "Trích lục khai tử" số: 20/TLKT do UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/04/2022.

**Bằng văn bản này, chúng tôi khai đúng sự thật rằng:**

1. Bà Ngô Thị Vinh và ông Mạc Văn Dư cùng với các con là đồng sử dụng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 2 tại thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh) theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số U 840768, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 01232/QSDD/QĐ1158QĐ/CT(H) do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001. (Sau đây trong văn bản gọi tắt là "Bất động sản"). Đặc điểm cụ thể như sau:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
2	28	2707.0	Vườn	Lâu dài	

Sau đo đạc bản đồ địa chính năm 2013 và đo đạc chỉnh lý nay là thửa đất, cụ thể như sau:





Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
539	84	2612.6			
-	-	2312.6	CLN	Đến 15/10/2043	
-	-	300.0	ONT	Lâu dài	

2. Trước khi chết bà Ngô Thị Vinh không để lại di chúc, không để lại một nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế di sản của bà Ngô Thị Vinh phải thực hiện.

3. Bà Ngô Thị Vinh có một người chồng duy nhất là ông: Mạc Văn Dư, sinh năm 1943; bà Ngô Thị Vinh có tất cả 03 (ba) người con đẻ là: Ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình. Ngoài những người con nêu trên, bà Ngô Thị Vinh không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

Bố đẻ, mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh đều chết trước bà Ngô Thị Vinh (Mẹ đẻ của bà Ngô Thị Vinh là bà Ngô Thị Vang sinh năm 1917 đã chết năm 1983; bố đẻ của bà Ngô Thị Vinh là ông Ngô Văn Quỹ sinh năm 1924, đã chết năm 1977). Bà Ngô Thị Vinh không có bố, mẹ nuôi.

4. Không người nào trong số chúng tôi không được quyền hưởng di sản thừa kế của bà Ngô Thị Vinh theo quy định của Điều 621 Bộ Luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

5. Trước khi lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản này, chúng tôi không có ai làm văn bản từ chối nhận di sản thừa kế.

6. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì di sản của bà Ngô Thị Vinh là phần quyền sử dụng đất trong khối bất động sản nêu tại Điểm 1 trên đây và những người được thừa kế di sản đó gồm là: Ông Mạc Văn Dư, ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình.

7. Chúng tôi xin cam đoan những điều chúng tôi khai trong Văn bản này là hoàn toàn đúng sự thật. Chúng tôi không khai thiếu thừa kế, không giấu thừa kế. Nếu sai hoặc sau này còn có ai khác khiếu nại và chứng minh được họ là chủ sở hữu hợp pháp của một phần Bất động sản nêu tại Điểm 1 hoặc là người thừa kế hợp pháp của bà Ngô Thị Vinh thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản của mình ra để đảm bảo cho lời khai này.

8. Nay, bằng văn bản này chúng tôi đồng ý nhận di sản thừa kế của bà Ngô Thị Vinh để lại và thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đó như sau:

8.1. Chúng tôi gồm: Ông Mạc Mạnh Hà, ông Mạc Nam Sơn và bà Mạc Thị Thanh Bình đồng ý tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất mà tôi được hưởng di sản của bà Ngô Thị Vinh để lại nêu tại Điểm 1 văn bản này tặng cho ông Mạc Văn Dư.





8.2. Ông Mạc Văn Dư, đồng ý nhận toàn bộ phần di sản đã được tặng cho theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này gộp với phần di sản mà bản thân được hưởng. Như vậy, sau khi ký văn bản này thì toàn bộ bất động sản thuộc di sản của bà Ngô Thị Vinh sẽ được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đứng tên chủ sử dụng, sở hữu duy nhất là ông Mạc Văn Dư.

9. Sau khi tự đọc lại nguyên văn Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế này, chúng tôi công nhận đã hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn nội dung của văn bản và nhận thức được rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký tên làm bằng chứng./.

### **NHỮNG NGƯỜI THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ**

(Ký và ghi rõ họ và tên)

  
Mạc Mạnh Hà

  
Mạc Văn Dư

  
Mạc Thị Thanh Bình

  
Mạc Văn Sơn



Ngày 18 tháng 03 năm 2026  
(Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)  
Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh  
Tôi Nguyễn Văn Chức là PCT. UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

## CHỨNG THỰC

### Văn bản phân chia di sản được lập bởi:

01. Ông **Mạc Văn Dư**, căn cước công dân số: 024043000052. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/10/2021;
02. Ông **Mạc Mạnh Hà**, căn cước công dân số 024073014535. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 23/07/2021;
03. Ông **Mạc Nam Sơn**, căn cước công dân số 024075003199. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021;
04. Bà **Mạc Thị Thanh Bình**, căn cước công dân số: 024178000363. Nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 19/08/2021.

- Các ông/bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, người phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện phân chia di sản và đã ký vào văn bản phân chia di sản này trước mặt ông Ninh Văn Lượng là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản phân chia di sản này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

+ Những người phân chia di sản: 02 bản gốc;

+ Lưu tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh: 01 bản gốc.

Số chứng thực **199** /2026 quyển số 01/2026 -SCT/GD

Người tiếp nhận hồ sơ

  
**Ninh Văn Lượng**

Người thực hiện chứng thực  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Văn Chức**

Dương đức , ngày 19 tháng 10 năm 1998

GIAY CHUNG NHAN QUYEN SU DUNG ĐAT

- Căn cứ vào luật đất đai do nhà nước ban hành ngày 14/7/1993
- Căn cứ vào đơn đề nghị xin giao đất của ông , bà : Ngô Thị Vinh Thuộc thôn thượng - dương đức - Lạng giang .

UBND XA DUONG ĐUC

Chúng nhân ông , bà : Ngô Thị Vinh - Thôn Thượng - xã dương đức Lạng giang - bắc giang .

- Được sử dụng diện tích = 2196.....m<sup>2</sup> (Ba ngàn Một trăm Chín mươi Sáu mét<sup>2</sup> ; ..... ) thuộc xã động Hùng vị ..... số thửa 24  
 - vào mục đích sử dụng. Đất d' + Đất vườn.....

với tổng diện tích .....  
 trong đó : Nhà đất..... (Ba ngàn mét vuông)  
 đất vườn 2196 m<sup>2</sup> (Hai ngàn Một trăm Chín mươi Sáu mét vuông)

phía đông dài.....m giáp.....  
 tây dài.....m giáp.....  
 bắc dài.....m giáp.....  
 nam dài.....m giáp.....

Yêu cầu ông , bà Ngô Thị Vinh sử dụng đúng mục đích và diện tích được giao và có trách nhiệm giao nộp thuế hàng năm với nhà nước theo luật định ./.

Nơi nhận.      Người nhận      C/Bộ địa chính      UBNDXA DƯƠNG ĐUC

- gia đình
- lưu Đ/C xã.

*Agullh*  
 Ngô Thị Vinh. *P. Tap*



UBND XÃ DƯƠNG ĐỨC  
 CHỦ TỊCH  
 VŨ HỒNG KIẾN



M

F

Ngày 15 tháng 1 năm 1954

8198

Ngày 15 tháng 1 năm 1954

Ngày 15 tháng 1 năm 1954



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.



Handwritten text at the bottom left, possibly a date or reference number.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**XÁC MINH NGUỒN GỐC, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT  
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐỀ CẤP GCNQSD ĐẤT LÀN ĐÀU**

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi tiến hành lập biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 539, tờ bản đồ số 84 tại địa chỉ thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

**I. Thành phần tham gia**

*1. Đại diện UBND xã Mỹ Thái*

- Ông Nguyễn Đức Khiêm, Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế
- Ông Ngô Văn Nghĩa, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông Đàm Văn Sinh, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế

*2. Thành phần tham gia*

- Ông/Bà: Nguyễn Văn Hùng, Chức vụ: Trưởng Thôn Dương Quan Thượng
- Ông/Bà: Mạc Văn Kiên, Chức vụ: Trưởng Ban Công tác MTDC
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thanh, Chức vụ: Chi hội trưởng Hội phụ nữ
- Ông/Bà: Nguyễn Thị Thường, Chức vụ: Chi hội trưởng Hội nông dân
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....

*3. Đại diện Chủ sử dụng đất*

- Ông/Bà: Mạc Văn Dư, Chủ sử dụng đất
- Ông/Bà:....., Chủ sử dụng đất

**II. Nội dung xác minh:**

*1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào);*

*2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày, tháng, năm nào?*

*3. Xác minh về việc nộp tiền sử dụng đất: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền);*

*4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào);*

*5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)*

### III. Nội dung, diễn biến của buổi làm việc, xác minh

#### 1. Ý kiến của các thành phần tham dự

- Ông Mạc Văn Du - Gia đình ông ở trên đời Tron Thon Thuan từ năm 1982, đến năm 1998 được UBND xã Đường Dục chứng nhận quyền sử dụng đất 300 m<sup>2</sup> đất ở còn lại là đất vườn trên đất có giêng, nhà sá công. Mặt phủ

- Về việc ông Mạc Văn Du: Mọi dụng ông Mạc Văn Du sinh bả là đung, đất từ thời các họ, không có tranh chấp.

- Ông Nguyễn Văn Hùng - Mông Thon: - Gia đình ông Mạc Văn Du đã ở từ lâu, các công việc vẫn còn trên đất, không có tranh chấp.

## 2. Kết luận:

Qua các ý kiến tại buổi làm việc, xác minh, hội nghị thống nhất với các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Về nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất số: 539, Tờ bản đồ số: 84....., Địa chỉ thửa đất: tại thôn..... Dương Quan Thượng....., xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, diện tích: ..... 2707,0 .....m<sup>2</sup>; (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào): ..... Được UBND xã Dương Quan giao đất thẩm quyền năm 1998

2.2. Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất ..... Đất ở 300m<sup>2</sup>  
Đất trồng cây lâu năm 2407,0m<sup>2</sup> Từ năm 1998

đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày ..... tháng ..... năm .....

3.3. Về việc nộp tiền: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền) ..... Bà Ngô Thị Minh - Vợ ông Mạc Văn Đức  
Đã nộp 2.000.000đ Cho UBND xã Dương Quan

2.4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào).....

không tranh chấp

2.5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

không

- Chúng tôi lập Biên bản này xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình/cá nhân ông (bà) Mạc Văn Du đối với thửa đất số 539, tờ bản đồ số 84 với các nội dung trên để làm cơ sở thẩm định và tham mưu đề nghị UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, đọc lại cho các bên nghe và ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Đức Khấn


**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Mạc Văn Du






**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Phạm Văn Sinh

## CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

(Ký, ghi rõ họ tên)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (chức vụ nếu có)	Ký tên
1	Nguyễn Văn Hưng	Thôn Dường Quan Thượng	
2	Mac Văn Kiên	Thôn Dường Quan Thượng	
3	Nguyễn Thị Thanh	Thôn Dường Quan Thượng	
4	Nguyễn Thị Hương	Thôn Dường Quan Thượng	
5	Mac Văn Dân	Thôn Dường Quan Thượng	
6			
7			
8			
9			

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ MỸ THÁI

Số: 140/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Thái, ngày 24 tháng 04 năm 2026

### THÔNG BÁO

Công khai các trường hợp đủ điều kiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu tại thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đàm, Cầu Ván, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định 540/QĐ-UBND ngày 13/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Để đảm bảo kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất được công khai, minh bạch để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng



đất. UBND xã Mỹ Thái thông báo công khai để toàn thể nhân dân được biết và tham gia đóng góp ý kiến nếu có sai sót, gồm những nội dung sau:

1. Tài liệu công khai, gồm: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Biên bản Hội nghị xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất (Có danh sách kèm theo).

2. Hình thức công khai: Công khai tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đàm và Cầu Ván.

3. Thời gian công khai: 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành thông báo các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có điều gì cần khai báo thêm hoặc khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thì nộp đơn tại UBND xã Mỹ Thái (qua Phòng Kinh tế).

Giao cho Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã; Trường thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đàm và Cầu Ván, niêm yết tại nhà văn hóa thôn, thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh của thôn. Quá thời hạn thông báo trên mọi việc khai báo thêm hoặc khiếu nại sẽ không được xem xét, giải quyết.

Trên đây là thông báo niêm yết công khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân tại thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đàm và Cầu Ván. UBND xã Mỹ Thái thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan: Trung tâm cung ứng DVSN công; Phòng KT;
- Trường thôn Dương Quan Thượng, Hồng Giang, Lâm Sơn và Công Phên (Niêm yết và T/b);
- LĐVP, TH;

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Ngọc Đức**





**DANH SÁCH CÔNG KHAI**

**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

(Kèm theo Thông báo số 140/TB-UBND ngày 24/04/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Mạc Văn Dư	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	539	84	2707	1998	UBND xã Dương Đức Giao trải thẩm quyền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	1998	Không tranh chấp	Phù hợp
2	Mạc Văn Dư	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	265	141	773	1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	1996	Không tranh chấp	Phù hợp
3	Mạc Văn Các	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	674	86	410.5	2001	Cha mẹ khai phá từ trước năm 1993 và để lại cho sử dụng từ năm 2001	Trồng cây	2001	Không tranh chấp	Phù hợp
4	Lương Thị Ngọc	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	192	146	128.4	1993	Cha mẹ khai phá và để lại cho từ năm 1993	Trồng cây	1993	Không tranh chấp	Phù hợp
5	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	257	141	201.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp
6	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	194	141	229.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp



7	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đằm, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đằm, xã Mỹ Thái	32	148	500	03/01/1997	Nhà nước giao đất không thu tiền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	03/01/1997	Không tranh chấp	Phù hợp
8	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đằm, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đằm, xã Mỹ Thái	31	148	1182	08/11/1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	08/11/1996	Không tranh chấp	Phù hợp
9	Nguyễn Văn Dân	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	110	157	306	1997	UBND xã Dương Đức Giao trái thẩm quyền từ năm 1997	Trồng cây	1997	Không tranh chấp	Phù hợp
10	Nguyễn Văn Luận	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	64	34	69.2	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
11	Nguyễn Văn Cán	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	131	34	126.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
12	Vũ Văn Trường	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	101	34	75.1	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
13	Nguyễn Văn Bắc	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	100	34	47.2	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
14	Nguyễn Ngọc Dũng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	134	34	42	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
15	Vũ Văn Lục	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	63	34	138.4	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
16	Nguyễn Thanh Năng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	106	34	70.7	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
17	Nguyễn Thanh Năng			94	35	279.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
18	Nguyễn Thanh Năng			95	36	180.6	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc Công khai các trường hợp đủ điều kiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại thôn Dương Quan Thượng, Cầu Đàm, Cầu Ván xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

**Chúng tôi gồm có:**

**I. Đại diện UBND xã**

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Ngô Ngọc Đức     | - Phó Chủ tịch UBND xã.     |
| 2. Ông: Nguyễn Đức Khiêm | - Phó Trưởng phòng Kinh tế. |
| 3. Ông: Ngô Văn Nghĩa    | - Công chức Địa chính.      |

**II. Đại diện các thôn**

- |                           |                                  |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Hùng   | - Trưởng thôn Dương Quan Thượng. |
| 2. Ông: Ngô Văn Lâm       | - Trưởng thôn Cầu Đàm.           |
| 3. Ông: Nguyễn Thanh Năng | - Trưởng thôn Cầu Ván.           |

**II. Nội dung**

Trong thời gian niêm yết công khai về việc đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân (có danh sách chủ sử dụng đất và các thửa đất kèm theo) tại Nhà văn hóa các thôn: Thôn Dương Quan Thượng, Dương Quan Thượng, Cầu Đàm, Cầu Ván xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh và Trụ sở UBND xã Mỹ Thái từ ngày 25 tháng 04 năm 2026 đến hết ngày 09 tháng 05 năm 2026. UBND xã Mỹ Thái, các thôn: Thôn Dương Quan Thượng, Dương Quan Thượng, Cầu Đàm, Cầu Ván không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào có liên quan đến việc công khai đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân (có danh sách chủ sử dụng đất và các thửa đất kèm theo).

UBND xã Mỹ Thái tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai vào hồi giờ 16 giờ 00 phút cùng ngày ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Nghĩa

THÀNH PHẦN THAM GIA

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
NGÔ NGỌC ĐỨC

Ngô Văn Lâm  
  
Nguyễn Thanh Năng  
  
Nguyễn Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**  
**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**  
(Kèm theo Biên bản kết thúc công khai ngày 11/05/2026)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Mạc Văn Dur	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	539	84	2707	1998	UBND xã Dương Đức Giao trái thẩm quyền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	1998	Không tranh chấp	Phù hợp
2	Mạc Văn Dur	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	265	141	773	1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	1996	Không tranh chấp	Phù hợp
3	Mạc Văn Các	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	674	86	410.5	2001	Cha mẹ khai phá từ trước năm 1993 và để lại cho sử dụng từ năm 2001	Trồng cây	2001	Không tranh chấp	Phù hợp
4	Lương Thị Ngọc	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	192	146	128.4	1993	Cha mẹ khai phá và để lại cho từ năm 1993	Trồng cây	1993	Không tranh chấp	Phù hợp
5	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	257	141	201.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp
6	Bùi Thị Sơn	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái	194	141	229.2	1974	Các cụ tự khai phá và để lại cho từ năm 1974	Trồng cây	1974	Không tranh chấp	Phù hợp



7	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đầm, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đầm, xã Mỹ Thái	32	148	500	03/01/1997	Nhà nước giao đất không thu tiền	Nhà ở cấp 4 và các công trình phụ	03/01/1997	Không tranh chấp	Phù hợp
8	Nguyễn Thị Thoan	Thôn Cầu Đầm, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Đầm, xã Mỹ Thái	31	148	1182	08/11/1996	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng cây	08/11/1996	Không tranh chấp	Phù hợp
9	Nguyễn Văn Dân	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	110	157	306	1997	UBND xã Dương Đức Giao trái thẩm quyền từ năm 1997	Trồng cây	1997	Không tranh chấp	Phù hợp
10	Nguyễn Văn Luận	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	64	34	69.2	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
11	Nguyễn Văn Cán	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	131	34	126.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
12	Vũ Văn Trường	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	101	34	75.1	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
13	Nguyễn Văn Bắc	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	100	34	47.2	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
14	Nguyễn Ngọc Dừng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	134	34	42	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
15	Vũ Văn Lục	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	63	34	138.4	1999	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1999	Không tranh chấp	Phù hợp
16	Nguyễn Thanh Năng	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	Thôn Cầu Ván, xã Mỹ Thái	106	34	70.7	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
17	Nguyễn Thanh Năng			94	35	279.9	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp
18	Nguyễn Thanh Năng			95	36	180.6	1994	Nhà nước giao đất không thu tiền	Trồng lúa	1994	Không tranh chấp	Phù hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ MỸ THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/QĐ-UBND

Mỹ Thái, ngày 22 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 mang tên hộ bà Ngô Thị Vinh, địa chỉ tại thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, (cũ là thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh: Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị quyết của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 211 /TTr-KT ngày 17/4/2026 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 mang tên hộ bà Ngô Thị Vinh, địa chỉ tại thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh (cũ là thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1.

1. Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 mang tên hộ bà Ngô Thị Vinh, địa chỉ tại thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, (cũ là thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang). Thông tin thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp như sau:



Thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 2.

Địa chỉ thửa đất: Thôn Dương Quan Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh (cũ là thôn Thượng, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).

Diện tích: 2707,0 m<sup>2</sup> (Hai nghìn, bảy trăm linh bảy mét vuông).

Mục đích sử dụng: Đất vườn (trồng cây lâu năm).

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Lý do thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (số seri U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 cấp sai mục đích, nguồn gốc sử dụng đất.

3. Căn cứ thu hồi: Theo quy định tại điểm d, khoản 2; điểm d, khoản 3, Điều 152 Luật Đất đai 2024.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 không còn giá trị pháp lý.

Hộ bà Ngô Thị Vinh có trách nhiệm bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho phòng Kinh tế xã Mỹ Thái xong trước ngày 25/4/2026.

2. Giao Phòng Kinh tế bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 840768, số vào sổ cấp giấy 01232 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 28/12/2001 cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Lạng Giang thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định pháp luật.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã công bố, công khai Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND, Kinh tế; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên xã Lạng Giang và chủ sử dụng đất có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- LĐVP, THKT;
- Lưu: VT, HS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Ngọc Đức**



TỈNH BẮC GIANG  
HUYỆN LẠNG GIANG  
UBND XÃ DƯƠNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/TLKT

Dương Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TRÍCH LỤC KHAI TỬ

Họ, chữ đệm, tên: **NGÔ THỊ VINH**

Ngày, tháng, năm sinh: 11/03/1949

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024149000127

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024149000127, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/10/2021

Đã chết vào lúc 01 giờ 31 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2022 ghi bằng chữ: Một giờ, ba một phút, ngày hai mươi hai, tháng bốn, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai

Nơi chết: Tại nhà ở nơi cư trú, thôn Thượng, xã Dương Đức

Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử số do cấp ngày //

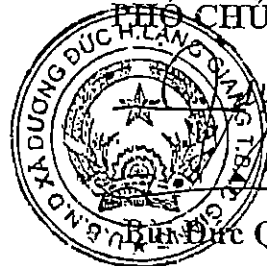
Họ, chữ đệm, tên người đi khai tử: Mạc Nam Sơn

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024075003199, Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bun Đức Quyền







